

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 SAU ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Kế hoạch đầu tư năm 2025					Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025					Ghi chú
				Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Ngân sách xã	Nhân dân đóng góp	
	TỔNG CỘNG			141.193,44	46.963,25	87.800,99	6.184,20	245,00	48.484,86	71.277,08	22.899,47	64.184,44	5.525,76	98,91	
A	Tiền sử dụng đất phân cấp xã đầu tư			3.919,20	0,00	0,00	3.919,20	0,00	490,44	3.428,76	0,00	0,00	3.428,76	0,00	
I	Kế hoạch vốn năm 2025	xã Đức Cơ	2025	1.894,48	0,00	0,00	1.894,48	0,00	490,44	1.404,04	0,00	0,00	1.404,04	0,00	Chi tiết Phụ biểu số 01 - biểu số 02
II	Nguồn dự phòng ngân sách	xã Đức Cơ	2025	2.024,72	0,00	0,00	2.024,72	0,00	0,00	2.024,72	0,00	0,00	2.024,72	0,00	
B	Chương trình mục tiêu			16.634,25	7.613,25	7.339,00	1.599,00	83,00	6.025,46	10.608,79	2.773,79	6.195,00	1.599,00	41,00	
I	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	xã Đức Cơ	2025	14.092,00	6.259,00	6.151,00	1.599,00	83,00	3.657,61	10.434,39	2.643,39	6.151,00	1.599,00	41,00	Chi tiết Phụ biểu số 02 - biểu số 02
II	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	xã Đức Cơ	2025	2.542,25	1.354,25	1.188,00	0,00	0,00	2367,85	174,40	130,40	44,00	0,00	0,00	Chi tiết Phụ biểu số 03- biểu số 02
C	Vốn kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	xã Đức Cơ	2025	2.857,00	0,00	2.029,00	666,00	162,00	1.587,09	1.269,91	0,00	714,00	498,00	57,91	Chi tiết Phụ biểu số 04 - biểu số 02
D	Vốn đầu tư sử dụng đất phân cấp huyện thực hiện	xã Đức Cơ	2025	61.005,99	0,00	61.005,99	0,00	0,00	5.036,37	55.969,62	0,00	55.969,62	0,00	0,00	Chi tiết Phụ biểu số 05 - biểu số 02
E	Vốn đầu tư tập trung tỉnh phân cấp	xã Đức Cơ	2025	17.427,00	0,00	17.427,00	0,00	0,00	16.121,18	0,00	0,00	1.305,82	0,00	0,00	Chi tiết Phụ biểu số 06 - biểu số 02
F	Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu	xã Đức Cơ	2025	39.350,00	39.350,00	0,00	0	0	19.224,32	0,00	20.125,68	0	0	0	Chi tiết Phụ biểu số 07 - biểu số 02

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025**Nguồn tiền sử dụng đất**

(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch đầu tư năm 2025	Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025	Nhân dân đóng góp	Đơn vị thực hiện
				Số, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
	TỔNG CỘNG				6.169,41	3.919,20	490,44	3.428,76	0,00	
A	Tiền sử dụng đất phân cấp xã đầu tư				4.144,69	1.894,48	490,44	1.404,04	0,00	
1	Đường giao thông làng Lung Prông gồm 3 tuyến (T1 : Từ nhà Kpuih Sót đến nhà Ông Thuyên ; T2 từ nhà ông Việt đến nhà ông Bung , T3 từ nhà ông Huyền đến nhà ông Siu Ky)	Làng Lung Prông	2024-2025	140 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	756,00	160,00	159,49	0,51		Ban quản lý xã Đức Cơ
2	Đường giao thông nội đồng làng Ấp (từ nhà ông Rơ Mah Huy đến cánh đồng làng)	Làng Ấp	2024-2025	141 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	600,00	121,00	117,47	3,53		Ban quản lý xã Đức Cơ
3	Đường giao thông nội làng Lung Prông (từ nhà Chu đến nhà ông Xuân)	Làng Lung Prông	2024-2025	142 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023	888,69	213,48	213,48	0,00		Ban quản lý xã Đức Cơ
4	Đường giao thông làng Pnuk (L=1250m)	Làng Pnuk	2025		1.900,00	1.400,00	0,00	1.400,00		Ban quản lý xã Đức Cơ
B	Dự phòng ngân sách				2.024,72	2.024,72		2.024,72		

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định đầu tư	Kế hoạch năm 2025					Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025					Đơn vị thực hiện
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, và huy động khác	Vốn huy động		Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã, và huy động khác	Vốn huy động	
	TỔNG CỘNG				14.092,00	6.259,00	6.151,00	1.599,00	83,00	3.657,61	10.434,39	2.643,39	6.151,00	1.599,00	41,00	
*	Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền. Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện.				14.092,00	6.259,00	6.151,00	1.599,00	83,00	3.657,61	10.434,39	2.643,39	6.151,00	1.599,00	41,00	
1	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Làng Ấp	2024-2025	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	5.200,00	4.200,00		1.000,00	0,00	1.579,15	3.620,85	2.620,85	0,00	1.000,00	0,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ
2	Đường giao thông nội làng Grôn (Từ trung tâm làng đi làng Phong)	Làng Grôn	2025	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	1.042,00	1.000,00	0,00	0,00	42,00	1.019,96	22,04	22,04	0,00	0,00	0,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ
3	Sửa chữa Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng	xã Đức Cơ	2025	2614/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024	1.100,00	1.059,00	0,00	0,00	41,00	1.058,50	41,50	0,50	0,00	0,00	41,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ
4	Trường Mầm non Bình Minh (xây mới 01 phòng học cấp IV, nhà vệ sinh, sửa chữa các phòng học, cổng, hàng rào, sân bê tông và các hạng mục phụ	Làng Ấp, làng Grôn, làng Lung Prông	2025		2.500,00	0,00	2.300,00	200,00	0,00	0,00	2.500,00	0,00	2.300,00	200,00	0,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ
5	Trường tiểu học Lê Văn Tám (xây dựng mới 02 phòng học cấp IV, nhà vệ sinh, sửa chữa 01 phòng học, cổng, hàng rào, sân bê tông và các hạng mục phụ)	làng Ấp, Làng Krai	2025		2.500,00	0,00	2.300,00	200,00	0,00	0,00	2.500,00	0,00	2.300,00	200,00	0,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ
6	Trường Trung học cơ sở Trần Quốc Toàn (Xây dựng mới nhà vệ sinh; sửa chữa nhà học 02 tầng, cổng, hàng rào, sân bê tông và các hạng mục phụ	làng Ấp	2025		1.750,00	0,00	1.551,00	199,00	0,00	0,00	1.750,00	0,00	1.551,00	199,00	0,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ

[Handwritten signature]

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị tính : Triệu đồng

					Kế hoạch năm 2025			Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025				
STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Đơn vị thực hiện
						Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh			Ngân sách trung ương	Ngân sách cấp tỉnh		
	TỔNG CỘNG				2.542,25	1.354,25	1.188,00	2.367,85	174,40	130,40	44,00		
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở , nhà ở, đất sản xuất,, nước sinh hoạt. Nội dung số 2: Hỗ trợ nhà ở				1.188,00	0,00	1.188,00	1.144,00	44,00	0,00	44,00		
-	Dự án 1 : Hỗ trợ nhà ở (27 nhà)	xã Đức Cơ	2025	2614/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.188,00		1.188,00	1.144,00	44,00		44,00	Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ	
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				1.262,00	1.262,00	0,00	1.223,85	38,15	38,15	0,00		
-	Đường giao thông làng Krai (Nhánh 1 từ đường chính (liên huyện) bên cạnh nhà sinh hoạt cộng đồng làng Krai đến khu nhà dân (Rơ Lan Bliêu); Nhánh 2 Từ đường chính xuống nhà mã giọt nước)	Làng Krai	2025	280/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	862,00	862,00		860,70	1,30	1,30		Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ	
-	Sửa chữa, cải tạo và cơ sở vật chất trạm y tế xã	Làng Ấp	2025	278/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	400,00	400,00		363,15	36,85	36,85		Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ	
3	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng ĐBDTTS và MN kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình. Tiểu dự án 2: Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo ANTT phát triển KTXH và đảm bảo ANTT vùng đồng bào DTTS và MN				92,25	92,25	0,00	0,00	92,25	92,25	0,00		
-	Thiết lập điểm hỗ trợ ĐBDTTS ứng dụng công nghệ thông tin thuộc dự án 10		2025		92,25	92,25		0,00	92,25	92,25		Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Đức Cơ	

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ KÊNH MƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025				Đơn vị thực hiện
					Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn huy động			Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn huy động	
	TỔNG CỘNG				2.857,00	2.029,00	666,00	162,00	1.587,09	1.269,91	714,00	498,00	57,91	
1	Đường tuyến 2 tổ dân phố 7(sau Hồ Thanh Lịch)	TDP 7, xã Đức Cơ	2024-2025	319/QĐ-UBND, ngày 21/12/2023;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	521,00	521,00	0,00	0,00	295,00	226,00	226,00		0,00	Ban quản lý xã Đức Cơ
2	Đường khóm 3 tổ dân phố 4, thị trấn Chư T(Đường Huỳnh Thúc Kháng)	TDP 4, xã Đức Cơ	2025	271/QĐ-UBND, ngày 16/12/2024;38/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021	896,00	788,00	18,00	90,00	401,09	494,91	488,00		6,91	Ban quản lý xã Đức Cơ
3	Đường giao thông nội làng Hrang	Làng Hrang	2025	276/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	1.020,00	510,00	459,00	51,00	510,00	510,00		459,00	51,00	Ban quản lý xã Đức Cơ
4	Đường giao thông làng Krai, từ đường liên huyện (Nhà bà Hoài) đến nhà ông Thường.	Làng Krai	2025	279/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	420,00	210,00	189,00	21,00	381,00	39,00		39,00	0,00	Ban quản lý xã Đức Cơ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
VỐN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP HUYỆN THỰC HIỆN
(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị tính : Triệu đồng

ST T	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025				Đơn vị thực hiện
					Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn huy động			Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn huy động	
	TỔNG CỘNG				61.005,993	61.005,993	0,000	0,000	5.036,374	55.969,619	55.969,619	0,000	0,000	
1	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch đất huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	2024-2025	1337/QĐ-UBND ngày 25/6/2024	1.500,000	1.500,000	0,000	0,000	1.200,000	300,000	300,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
2	Đo đạc chỉnh lý bản đồ	xã Đức Cơ	2025	3312/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	1.790,000	1.790,000	0,000	0,000	0,000	1.790,000	1.790,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
3	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	2024-2025	3307/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	700,000	700,000	0,000	0,000	300,000	400,000	400,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
4	Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư, điều chỉnh quy hoạch, cắm mốc quy hoạch	xã Đức Cơ	2021- 2025		5.134,400	5.134,400	0,000	0,000	0,000	5.134,400	5.134,400	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
4.1	Quy hoạch chi tiết xây dựng làng Trol Deng, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	2021- 2025		1.633,100	1.633,100	0,000	0,000	0,000	1.633,100	1.633,100	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
4.2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết chợ Đức Cơ	xã Đức Cơ	2021- 2025		292,400	292,400	0,000	0,000	0,000	292,400	292,400	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
4.3	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư TDP 6(phái Tây trường THCS dân tộc nội trú)	xã Đức Cơ	2021- 2025		586,700	586,700	0,000	0,000	0,000	586,700	586,700	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
4.4	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư đường liên xã (đoạn từ đường Chu Văn An nối dài đến đường Tăng Bạt Hổ)	xã Đức Cơ	2021- 2025		622,200	622,200	0,000	0,000	0,000	622,200	622,200	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
4.5	Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	xã Đức Cơ	2021- 2025		2.000,000	2.000,000	0,000	0,000	0,000	2.000,000	2.000,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	2024-2025	2481/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	900,000	900,000	0,000	0,000	0,000	900,000	900,000	0,000	0,000	Phòng Kinh tế xã
6	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2023-2024	2677/QĐ-UBND ngày 18/11/2022	8.570,000	8.570,000	0,000	0,000	713,372	7.856,628	7.856,628			Ban quản lý xã Đức
7	Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật khu dân cư quy hoạch Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2024- 2025	3282/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	9.968,400	9.968,400	0,000	0,000	244,130	9.724,270	9.724,270			Ban quản lý xã Đức
8	Nghĩa địa chung huyện Đức Cơ	xã Đức Cơ	Năm 2024-2025	2886/QĐ-UBND ngày 14/12/2022; 2415/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	1.250,000	1.250,000	0,000	0,000	310,507	939,493	939,493			Ban quản lý xã Đức Cơ
9	Nâng cấp, mở rộng Hội trường chung của huyện	xã Đức Cơ	Năm 2024-2025	2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	4.203,193	4.203,193	0,000	0,000	1.300,000	2.903,193	2.903,193			Ban quản lý xã Đức
10	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường liên xã)	xã Đức Cơ	Năm 2024-2025	3276/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	460,000	460,000	0,000	0,000		460,000	460,000			Ban quản lý xã Đức
11	Nâng cấp, mở rộng Đường Lê Hồng Phong thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2025-2026	280/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2418/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	4.370,000	4.370,000	0,000	0,000		4.370,000	4.370,000			Ban quản lý xã Đức Cơ
12	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Lợi và đường Trần Phú (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Siu Blêh) thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2025	143/NQ-HĐND ngày 20/9/2022; 2243/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	3.000,000	3.000,000	0,000	0,000	128,445	2.871,555	2.871,555			Ban quản lý xã Đức Cơ
13	Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường: Cù Chính Lan; Ngõ Mây; Nguyễn Khuyến; Nguyễn Bình Khiêm	xã Đức Cơ	Năm 2025	69/NQ-HĐND ngày 18/8/2021; 2419/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	4.460,000	4.460,000	0,000	0,000	202,669	4.257,331	4.257,331			Ban quản lý xã Đức Cơ
14	Đường Quy hoạch khu dân cư Tổ dân phố 7 (phía Đông Công an huyện, đường vào xã Ia Pnôn) thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2025-2026	276/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2420/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	10.400,000	10.400,000	0,000	0,000	434,363	9.965,637	9.965,637			Ban quản lý xã Đức Cơ
15	Nâng cấp, mở rộng đường Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn An Ninh thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2025	277/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2421/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	4.300,000	4.300,000	0,000	0,000	202,888	4.097,112	4.097,112			Ban quản lý xã Đức Cơ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
VỐN ĐẦU TƯ TỈNH PHÂN CẤP

(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025				Đơn vị thực hiện
					Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn huy động			Ngân sách tỉnh	Ngân sách xã	Vốn huy động	
	TỔNG CỘNG				17.426,997	17.426,997	0,000	0,000	16.121,181	1.305,816	1.305,816	0,000	0,000	
1	Trường THCS Nguyễn Hiền	xã Đức Cơ	2025	2249/QĐ-UBND ngày 18/11/2024	500,000	500,000	0,000	0,000	489,162	10,838	10,838	0,000	0,000	Ban quản lý xã Đức Cơ
2	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao	xã Đức Cơ	2024-2025	3275/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	3.517,190	3.517,190	0,000	0,000	3.469,131	48,059	48,059	0,000	0,000	Ban quản lý xã Đức Cơ
3	Nâng cấp, mở rộng Hội trường chung của huyện	xã Đức Cơ	Năm 2024-2025	2661/QĐ-UBND ngày 20/12/2024	3.896,807	3.896,807			3.896,807	0,000	0,000			Ban quản lý xã Đức Cơ
4	Nâng cấp, mở rộng đường Chu Văn An (Đoạn Quang Trung đến đường liên xã)	xã Đức Cơ	Năm 2024-2025	3276/QĐ-UBND ngày 06/12/2023	1.940,000	1.940,000			693,081	1.246,919	1.246,919			Ban quản lý xã Đức Cơ
5	Nâng cấp, mở rộng Đường Lê Hồng Phong thị trấn Chư Ty	xã Đức Cơ	Năm 2025-2026	280/NQ-HĐND ngày 28/10/2024; 2418/QĐ-UBND ngày 04/12/2024	7.573,000	7.573,000			7.573,000	0,000	0,000			Ban quản lý xã Đức Cơ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU
(Kèm theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của UBND xã).

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC- HT	Quyết định đầu tư	Kế hoạch năm 2025				Kế hoạch đã chi 6 tháng	Kế hoạch đầu tư còn lại năm 2025				Đơn vị thực hiện
					Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			
						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn huy động			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn huy động	
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn huy động		Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn huy động	
	TỔNG CỘNG				39.350,000	39.350,000	0,000	0,000	19.224,318	20.125,682	20.125,682	0,000	0,000	
1	Đường liên xã huyện Đức Cơ, tỉnh Gia lai	xã Đức Cơ	2025	433/QĐ-UBND ngày 19/8/2022	39.350,000	39.350,000	0,000	0,000	19.224,318	20.125,682	20.125,682	0,000	0,000	Ban quản lý xã Đức Cơ

[Signature]